

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 201/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 05-3-2025

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Dương

2. Bà Lê Thị Phương Hồ

- Thư ký phiên toà: Bà Quang Thị Thùy Ly – Cán bộ Toà án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi không tham gia phiên toà.

Ngày 05 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cử Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1298/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Đà N, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn U, huyện U, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ liên hệ: nhà Trọ Nguyễn Thị N1, số H Tỉnh lộ 15, Tổ C, Ấp A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh V, sinh năm: 1985; (có mặt)

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn U, huyện U, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ liên hệ: nhà Trọ Nguyễn Thị N1, số H Tỉnh lộ 15, Tổ C, Ấp A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Trần Thị Đà N trình bày:

Bà và ông Nguyễn Thanh V quen biết tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2013 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 48/2013 ngày 25/3/2013 của Ủy ban nhân dân xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Sau khi kết hôn, ông bà chuyển lên trọ tại xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Cuộc sống hôn nhân hạnh phúc

được một thời gian thì đến năm 2020, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, ông V không tin tưởng và thường xuyên đánh bà. Đã nhiều lần đôi bên tự hòa giải mâu thuẫn nhưng không thể hòa hợp được tính cách, mâu thuẫn vẫn kéo dài không thể hàn gắn. Việc mâu thuẫn giữa bà và ông V là việc riêng của hai vợ chồng nên bà không cho ai biết cũng không báo chính quyền địa phương. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà N yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông V.

Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Trần Nhã T sinh ngày 02/4/2014 và Nguyễn Trần Nhã H sinh ngày 10/5/2020. Bà yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

* Bị đơn – ông Nguyễn Thanh V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, thời gian sống chung như lời trình bày của bà N là đúng. Ông thừa nhận có một số lần lỡ tay đánh vợ nhưng nguyên nhân là do bà N nhiều lần nhảu tin qua lại với người đàn ông khác. Những mâu thuẫn giữa ông và bà N là chuyện riêng trong gia đình nên ông, bà không báo chính quyền địa phương và không yêu cầu chính quyền địa phương hoà giải. Những người xung quanh không ai biết về mâu thuẫn giữa hai vợ chồng. Ông biết hành động của mình là sai nên rất hối hận, ông V còn tình cảm với bà N và mong muốn cho con một gia đình đầy đủ nên không đồng ý ly hôn với bà N.

Về con chung: Có 02 con chung tên là Nguyễn Trần Nhã T, sinh ngày 02/4/2014 và Nguyễn Trần Nhã H, sinh ngày 10/5/2020. Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho ông, bà ly hôn thì ông V đồng ý để bà N trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.500.000 đồng/tháng/trẻ.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

* Nguyên đơn trình bày: Bà N thừa nhận trong khoảng thời gian gần đây bà có nhảu tin với người khác, nguyên nhân việc này là do giữa bà và ông V phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không còn tiếng nói chung, ông V không tin tưởng, nghi ngờ vô căn cứ, ông V thường xuyên đánh bà kể cả trong khoảng thời gian bà đang mang thai bé thứ hai. Bà và ông V tuy chung sống trong 01 căn trọ nhưng ngủ riêng nên không còn quan hệ tình cảm vợ chồng. Hiện bà không còn bất kỳ tình cảm nào với ông V nên không thể tiếp tục chung sống, không thể hàn gắn đoàn tụ với ông V. Do vậy, bà yêu cầu được ly hôn với ông V.

Về con chung: Bà N yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung Nguyễn Trần Nhã T sinh ngày 02/4/2014 và Nguyễn Trần Nhã H sinh ngày 10/5/2020.

Về cấp dưỡng nuôi con: yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* Bị đơn trình bày: Ông V xác định vợ chồng có mâu thuẫn nguyên nhân là do trong quá trình chung sống bà N thường xuyên nhạo nhai qua lại với người khác nên ông không kìm chế được cảm xúc dẫn đến việc có đôi lần ông đánh bà N. Ông thừa nhận trong khoảng thời gian bà N đang mang thai bé thứ hai ông có đánh bà là do ông nghi ngờ không phải con của ông. Hiện nay vợ chồng chung sống trong 01 căn trọ nhưng ngủ riêng nên không còn quan hệ tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên, ông cho rằng bà N vẫn còn tình cảm với ông và ông vẫn còn rất yêu thương bà N và mong vợ chồng có thể đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con. Do vậy, ông không đồng ý ly hôn với bà N.

- Về con chung: Trường hợp Tòa án giải quyết cho ông bà ly hôn thì ông đồng ý cho bà N được nuôi dưỡng 02 con chung Nguyễn Trần Nhã T sinh ngày 02/4/2014 và Nguyễn Trần Nhã H sinh ngày 10/5/2020

- Về cấp dưỡng nuôi con: ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp: Bà Trần Thị Đà N khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thanh V nên căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì quan hệ tranh chấp trong vụ kiện này là “Ly hôn”.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn hiện đang cư trú tại nhà trọ Nguyễn Thị N1, số H Tỉnh lộ 15, Tổ C, ấp A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3]. Về sự tham gia của Viện kiểm sát: Tòa án không tiến hành thu thập các tài liệu chứng cứ nên vụ án này không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa để kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự theo quy định tại Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. Về yêu cầu của các đương sự:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Trần Thị Đà N và ông Nguyễn Thanh V chung sống với nhau từ năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn đã được Ủy ban nhân dân xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 48 ngày 25/3/2013 nên quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông V là hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Hội đồng xét xử nhận bà N cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình đôi bên không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau, không V thường xuyên đánh bà, đôi bên đã nhiều lần tự hòa giải nhưng không hàn gắn được tình cảm. Nay bà N xác

định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà N yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà N được ly hôn với ông V.

Hội đồng xét xử nhận thấy cả bà N và ông V đều xác định quan hệ vợ chồng có nhiều mâu thuẫn trầm trọng. Trong quá trình hôn nhân, đôi bên không còn tin tưởng nhau, ông V cho rằng bà N có mối quan hệ tình cảm với nhiều người khác nên dẫn đến việc ông V đánh bà N. Bà N cũng thừa nhận là do nhiều lần bị ông V đánh nên thời gian gần đây bà có nhắn tin qua lại với người khác, bà N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên không thể hàn gắn. Xét thấy, hôn nhân phải bắt nguồn từ sự tự nguyện yêu thương và mong muốn kết hôn, chung sống giúp đỡ nhau để cùng nhau vượt quá khó khăn trong cuộc sống thì mục đích hôn nhân mới đạt được. Nay đôi bên có nhiều mâu thuẫn và bà N không còn yêu thương, tin tưởng ông V, không còn muốn duy trì quan hệ hôn nhân nên không có khả năng đoàn tụ, hàn gắn tình cảm. Ông V cũng không có lòng tin về sự chung thủy của bà N. Do đó, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc bà N yêu cầu được ly hôn với ông V là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận.

[4.2] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Trần Nhã T sinh ngày 02/4/2014 và Nguyễn Trần Nhã H sinh ngày 10/5/2020. Nhận thấy, nguyên đơn yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung, bị đơn đồng ý cho nguyên đơn được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung nên Hội đồng ghi nhận sự tự nguyện của các bên.

[4.3] Về cấp dưỡng nuôi con: tại phiên tòa, ông V đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng /trẻ theo yêu cầu của bà N nên Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc ông V phải cấp dưỡng nuôi con chung số tiền này.

[4.4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà N phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 21, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Đà N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Đà N được ly hôn với ông Nguyễn Thanh V.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Trần Nhã T sinh ngày 02/4/2014 và Nguyễn Trần Nhã H sinh ngày 10/5/2020 cho bà N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Thanh V cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng/trẻ.

Kể từ ngày bà N có đơn thi yêu cầu thi hành án, nếu ông V chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên, thì ông V còn phải chịu thêm tiền lãi suất chậm thực hiện nghĩa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Ông V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 và khoản 2 Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng con chung.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Bà Trần Thị Đà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu số 0016629 ngày 11/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi. Bà Trần Thị Đà N phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSND huyện Củ Chi;
- THADS huyện Củ Chi;
- UBND xã Vĩnh Trạch Đông,
TP Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Thảo